

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông;
 - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700519785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 30 tháng 07 năm 2025
- Vốn điều lệ: 121.528.000.000 đồng (Một trăm hai mươi một tỷ năm trăm hai mươi tám triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 121.528.000.000 đồng (Một trăm hai mươi một tỷ năm trăm hai mươi tám triệu đồng)
- Địa chỉ: TDP Lương Tràng, phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
- Số điện thoại: 0226.221.0424 – 0915.046.851
- Website: tuhaijsc.vn
- Mã cổ phiếu: THM
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Giám đốc.

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam đã được đăng ký hoạt động với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700519785 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010, hoạt động kinh doanh ngành nghề chính là gia công và xuất nhập khẩu hàng dệt may.

Trong năm 2014, Việt Nam đã kết thúc đàm phán hiệp định FTA với Liên minh hải quan (Nga-Belarus-Kazakhstan) và hiệp định FTA với Hàn Quốc. Việc kết thúc đàm phán 2 hiệp định này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường lớn như Nga, Hàn Quốc. Các hiệp định như TPP, FTA, RCEP...

đều là các FTA “thế hệ mới”, góp phần vào quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mới mô hình tăng trưởng; cải thiện môi trường kinh doanh, thuận lợi hóa thương mại, tạo đầu vào chất lượng cao cho nền kinh tế. Các hiệp định này đã giúp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu, góp phần thúc đẩy xuất khẩu sang các thị trường chủ chốt như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... đặc biệt đối với mặt hàng xuất khẩu chủ lực như dệt may. Tận dụng thời cơ, bằng những nỗ lực hết mình, sự uy tín và trách nhiệm, Tứ Hải đã dần có lượng đơn hàng ổn định, nhiều khách hàng thân thiết, trở thành một đối tác đáng tin cậy với bạn hàng quốc tế.

Không ngại đổi mới, cho tới nay Tứ Hải liên tục nâng cấp cơ sở vật chất với hơn 300 trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, nhập khẩu từ Nhật Bản và Đài Loan, gần 500 nhân công có trình độ luôn trau dồi tay nghề, năng suất làm việc, bắt kịp xu hướng thời trang của thế giới. Sản phẩm của Tứ Hải đã vượt qua được sự kiểm duyệt khắt khe về tiêu chuẩn, chất lượng để xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài khó tính như: Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ... với các đối tác Zara, Bershka, Pull&Bear, Robinson, Delaney, Hostal Chill Punta Rubia Uruguay, Baldwin... đạt công suất tương đương 3.000.000 sản phẩm/năm. Tứ Hải đã trở thành thương hiệu uy tín chuyên sản xuất các dòng sản phẩm thời trang cao cấp theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Năm 2020, cùng với sự phát triển của các sản phẩm cho các thị trường, yêu cầu công nghệ, đáp ứng những yêu cầu của mẫu mã mới, vấn đề được xác định ra và vô cùng cấp thiết là phải mở rộng quy mô công ty để tiếp cận với thị trường một cách đa dạng, đưa đến cho khách hàng sự hài lòng nhất. Đến tháng 08/2020, sau khi đã xác định phương hướng phát triển, nắm bắt được tình hình thị trường trong và ngoài nước, cùng với những kinh nghiệm đã có trong lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động, Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ lên 92.450.000.000 đồng nhằm nâng cao quy mô hoạt động kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường.

Năm 2023, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần. Đợt chào bán thành công đã giúp Công ty tăng vốn điều lệ lên 110.480.000.000 đồng, qua đó chính thức trở thành công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch chứng khoán (sàn giao dịch UPCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam với mã cổ phiếu là THM

Công ty tự hào góp phần phát triển hoạt động sản xuất và thương mại của khu vực, đóng góp đáng kể tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước tại tỉnh Hà Nam và được vinh danh là một trong những doanh nghiệp triển vọng của tỉnh Hà Nam.

Năm 2024, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức khiến vốn điều lệ lên 121.528.000.000 đồng, qua đó chính thức trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

Năm 2025, Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ hành chính mới tại địa phương nơi đặt trụ sở.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
2	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
3	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
4	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
5	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bông, tơ, xơ, sợi dệt và nguyên phụ liệu ngành dệt may.	4669
7	Sản xuất vải dệt thoi	1312
8	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
9	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
12	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
13	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
15	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
17	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21	Bán buôn đồ uống	4633
22	Đại lý du lịch	7911

23	Điều hành tua du lịch	7912
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
26	Khai thác thủy sản nội địa	0312
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28	Bán buôn thực phẩm (Mua bán các loại thủy hải sản tươi sống và đã qua chế biến)	4632
29	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
30	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan))	5210

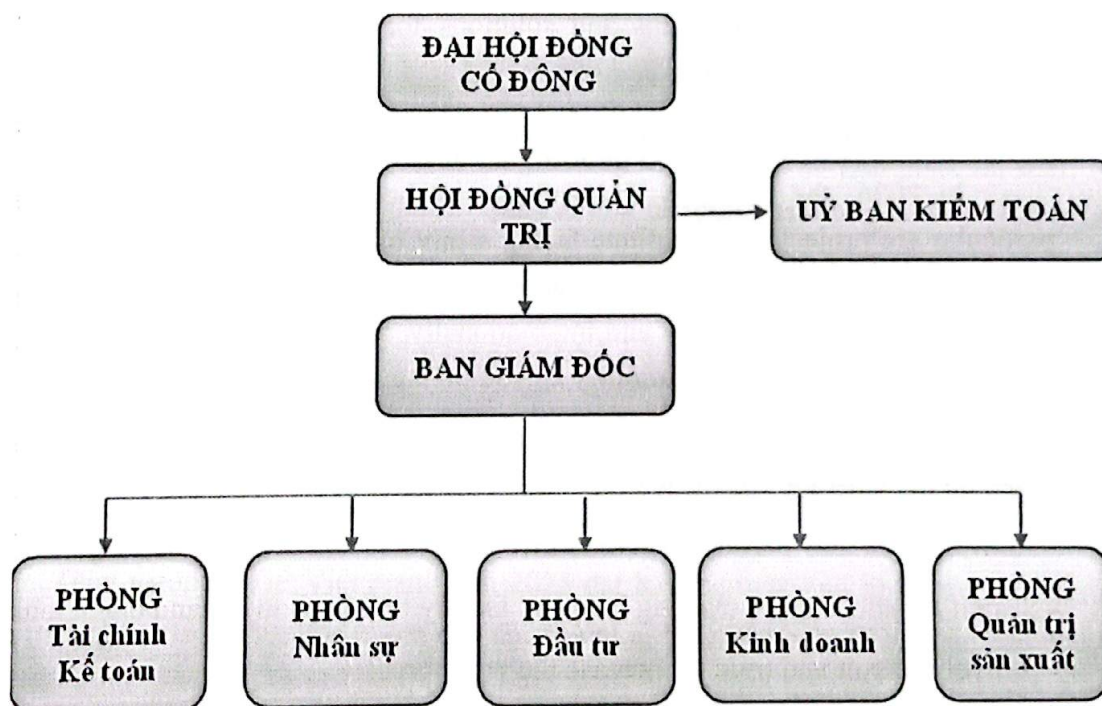
b) Địa bàn kinh doanh :

- Công Ty hoạt động chủ yếu tại tỉnh Hà Nam, nơi đặt trụ sở và nhà xưởng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị : Mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết có Ủy ban kiểm toán.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



Các công ty con, Công ty liên kết:

- * Công ty liên kết: Công ty cổ phần Đức Mạnh

Địa chỉ: Số 55 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dệt may

Vốn điều lệ thực góp: 100 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 47,9%

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu tổng quát

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong năm tới vẫn tập trung mảng kinh doanh chính đó là gia công hàng dệt may xuất khẩu.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh như Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam, với chủ yếu là lĩnh vực may mặc, các yếu tố kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng lớn đến công ty. Những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là những yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của ngành sản xuất, dịch vụ. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều chính sách ủng hộ doanh nghiệp trong nước, các biện pháp để thúc đẩy nền kinh tế, phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia trong khu vực.

❖ Về tăng trưởng kinh tế:

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 đạt 8,02%, mức cao nhất trong 15 năm qua (trừ năm 2022) và thuộc nhóm dẫn đầu thế giới, bất chấp biến động toàn cầu. Quy mô nền kinh tế vượt 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người ước đạt 5.026 USD. Kết quả này khẳng định sự bứt phá của kinh tế Việt Nam sau giai đoạn 2021-2025. Mục tiêu trong giai đoạn 2026-2030, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 10%/năm. Với mục tiêu đó, ngành dệt may cũng sẽ có những cơ hội và đi kèm là thách

thức lớn trong việc phát triển quy mô, đẩy cao tiêu chuẩn, chất lượng để đáp ứng yêu cầu các đơn hàng trong và ngoài nước.

Về tỷ lệ lạm phát:

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế. ạm phát Việt Nam năm 2025 được kiểm soát tốt, với Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 3,21%. Các nhóm hàng như y tế, giáo dục và nhà ở/vật liệu xây dựng là các yếu tố chính tác động đến chỉ số này.

Về cán cân thương mại:

Cán cân thương mại Việt Nam năm 2025 tiếp tục thặng dư (xuất siêu) năm thứ 10 liên tiếp, đạt hơn 20 tỷ USD, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lập kỷ lục vượt 900 tỷ USD. Xuất khẩu tăng mạnh nhờ khối FDI, trong khi cán cân thặng dư giảm nhẹ so với năm 2024 do nhập khẩu nguyên liệu tăng cao. Việt Nam vươn lên vị trí thứ 2 trên bản đồ ngành dệt may thế giới, chỉ đứng sau Trung Quốc. Có thể thấy ngành dệt may có tiềm năng phát triển ổn định trong thời gian tới, Ngành dệt may Việt Nam đạt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2026 đạt khoảng 49 - 50 tỷ USD, tăng trưởng khoảng 6% so với năm 2025.

Tổng thể, năm 2026 là năm ngành dệt may Việt Nam tập trung "giữ thế cân bằng" giữa cơ hội đơn hàng và áp lực chi phí/bền vững, đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ và xanh hóa để nâng cao vị thế trên chuỗi giá trị toàn cầu.

Về chính sách tiền tệ:

Chính sách tiền tệ năm 2025 được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt, và thận trọng, mục tiêu cốt lõi là kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Lãi suất tiền gửi bình quân ổn định ở mức 4,1%/năm, tín dụng được khơi thông để thúc đẩy tăng trưởng và tỷ giá được quản lý linh hoạt trong bối cảnh mới. Trong năm 2025, Fed chuyển hướng sang nới lỏng chính sách tiền tệ bằng cách cắt giảm lãi suất nhằm hỗ trợ thị trường lao động và kiểm soát lạm phát. FED đã thực hiện các đợt giảm lãi suất (mỗi đợt 0,25 điểm phần trăm) bất

đầu từ tháng 9/2025, đưa lãi suất về mức thấp hơn so với giai đoạn thắt chặt trước đó. Việc Fed hạ lãi suất giúp thu hẹp khoảng cách chênh lệch lãi suất giữa USD và VND, giảm áp lực lên tỷ giá VND/USD, đồng thời tạo điều kiện cho NHNN ổn định thị trường ngoại hối. Đây là tín hiệu tốt với các ngành sản xuất tại Việt Nam và đối với ngành dệt may nói chung và Công ty Tứ Hải Hà Nam cũng không phải ngoại lệ, khi nhiều đối tác yêu cầu nguồn nguyên liệu đáp ứng đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng, thế nên nhiều nguyên liệu đầu vào như vải và phụ kiện phải nhập từ thị trường nước ngoài. Chính vì vậy, sự biến động về tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các đồng ngoại tệ khác có tác động mạnh đến chi phí sản xuất cũng như giá thành của sản phẩm, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Để hạn chế được vấn đề này, Công ty luôn có kế hoạch sản xuất dài hạn, tích trữ nguyên vật liệu sớm để hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.

Các yếu tố kinh tế là những yếu tố khách quan, không thể kiểm soát của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến bối cảnh chung của các doanh nghiệp Việt. Tuy nhiên, Tứ Hải Hà Nam đã từng bước nắm bắt và hiểu rõ những thách thức mà nền kinh tế đặt ra, tận dụng các yếu tố kinh tế để chuyển hóa những thách thức thành cơ hội để phát triển bền vững. Ngoài các yếu tố kinh tế chung trong nước, Công ty là doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm may mặc đến các quốc gia trên thế giới, Công ty cũng đang từng bước nắm vững sự dịch chuyển của ngành dệt may toàn cầu, am hiểu các hiệp định thương mại tự do để tận dụng hiệu quả tốt nhất khi những hiệp định FTA như EVFTA hay CPTPP.

b. Rủi ro về Luật pháp

Doanh nghiệp may mặc, như Công ty cổ phần Tứ Hải Hà Nam, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu hàng hóa nên chịu sự kiểm soát và ảnh hưởng của nhiều hệ thống luật pháp khác nhau. Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, Luật Thuế, Luật bảo vệ môi trường,... và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty hoạt động chủ yếu là xuất khẩu các sản phẩm dệt may đòi hỏi Công ty phải tuân thủ theo Luật pháp quốc tế và quy định nước ngoài như Quy định của WTO, Luật và tiêu chuẩn lao động quốc tế, Tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng hàng hóa,...

Ngoài ra, với việc trở thành Công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán,

các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty đã tổ chức bộ phận pháp lý và hợp tác với các doanh nghiệp tư vấn để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định, tránh rủi ro pháp lý và tối ưu hóa lợi ích các hiệp định thương mại.

c. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của công ty

❖ Rủi ro cạnh tranh thị trường

Thị trường của Tứ Hải Hà Nam không chỉ khu vực trong nước mà còn ở khu vực quốc tế. Các rủi ro cạnh tranh thị trường mà Tứ Hải phải đối mặt không chỉ là các đối thủ trong nước. Cạnh tranh giá cả gay gắt do đặc thù ngành may mặc có biên lợi nhuận thấp, các đối thủ trong nước (đặc biệt là Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ, Campuchia...) có chi phí lao động thấp và quy mô sản xuất lớn gây áp lực giảm giá. Ngoài ra, áp lực từ các đối thủ lớn, thương hiệu mạnh, rào cản kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc tế.

Rủi ro cạnh tranh trong ngành may mặc xuất khẩu là liên tục và đa chiều, để nâng cao năng lực cạnh tranh, công ty cần nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến quy trình sản xuất, đa dạng hóa thị trường và xây dựng thương hiệu nhằm cạnh tranh với các doanh nghiệp khác

❖ Rủi ro nguyên liệu

Hiện nay, Công ty chủ yếu sử dụng nguồn nguyên liệu là vải được nhập khẩu, do các đơn đặt hàng gia công theo yêu cầu của đối tác. Doanh nghiệp có thể phải đối mặt với gián đoạn nguồn cung nếu gặp phải tăng giá nguồn nguyên liệu và các rào cản thương mại. Việc phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu quốc tế cũng khiến doanh nghiệp phải chuẩn bị trước các rủi ro về biến động giá, chất lượng nguyên liệu không đồng đều,... Tuy vậy, với kế hoạch cơ cấu lại khách hàng để Công ty có thể chủ động được nguồn nguyên liệu, qua đó có thể chủ động các nhà cung cấp.

❖ Rủi ro nguồn nhân lực

Ngành dệt may là một trong những ngành có mức độ thâm dụng lao động cao tại thị trường Việt Nam, do đó vấn đề lao động cũng là một trong những vấn đề quan trọng đối với Công ty cổ phần Tứ Hải Hà Nam. Ngành may mặc sử dụng nhiều lao động nhưng

chủ yếu là nhân lực thủ công thiếu hụt lao động có tay nghề, tỷ lệ nghỉ việc và biến động nhân sự cao do mức thu nhập trung bình, công việc áp lực và ít cơ hội thăng tiến.

Rủi ro về nguồn nhân lực là một trong những thách thức lớn với Tứ Hải Hà Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực đáp ứng đơn hàng xuất khẩu. Để khắc phục, tập thể và Ban lãnh đạo Tứ Hải Hà Nam đã và đang cố gắng nỗ lực cải thiện chính sách đãi ngộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, đầu tư đào tạo nhân sự, và áp dụng tự động hóa hợp lý để giảm phụ thuộc vào lao động thủ công.

❖ *Rủi ro môi trường*

Công ty cổ phần Tứ Hải Hà Nam đặc biệt quan tâm đến tác động về môi trường trong mỗi dự án (ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nguồn nước) có thể tác động đến môi trường sinh thái ở những vùng phụ cận hoặc thay đổi môi trường kinh tế, xã hội, nhân sinh quanh khu vực nhà máy hay xưởng sản xuất. Vì vậy, mỗi dự án của Công ty đều áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình sản xuất, đồng thời được những chuyên gia uy tín đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện.

❖ *Khung pháp lý đối với ngành dệt may*

Đối với doanh nghiệp thuộc ngành dệt may như Tứ Hải, ngoài những khung pháp lý chung cho các doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam, Công ty còn phải tuân thủ các yêu cầu riêng cho ngành dệt may. Vào ngày 11/12/2020, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Anh (UKFTA) vừa được ký kết, đây cũng vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với ngành dệt may nói chung và Thành Công nói riêng. Bên cạnh đó, đối với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), đòi hỏi ngành này phải vượt qua nhiều thách thức, trong đó, thách thức lớn nhất vẫn là quy tắc xuất xứ. Bởi ngành dệt may ở Việt Nam chưa chủ động được về nguồn nguyên vật liệu đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu vào EU.

Khung pháp lý tại Việt Nam đang ngày một hoàn thiện nhằm đáp ứng quá trình hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Do vậy, để nắm bắt cơ hội trong thời gian sắp tới, Công ty cần có sự nghiên cứu, đầu tư và chuẩn bị nghiêm túc các khía cạnh luật pháp có liên quan để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

d. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên thì Công ty cũng luôn đối mặt với những rủi ro không thể báo trước được như thiên tai, dịch bệnh, rủi ro địa chính trị... Đặc biệt trong bối cảnh cả năm 2025, vấn đề chính sách thuế quan của Mỹ cùng căng thẳng địa chính trị giữa Iran với Israel (cùng sự hỗ trợ từ phía Mỹ) chưa thực sự cao hóm dút, yếu tố này có thể ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình xuất khẩu hàng hóa và nhập khẩu nguyên liệu

của các ngành sản xuất như dệt may mặc. Ngoài ra, tình hình thiên tai bão lũ xảy ra triền miên; hỏa hoạn, cháy nổ... có thể gây ra thiệt hại về tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty. Mặc dù những rủi ro này hiếm khi xảy ra, nhưng đòi hỏi Công ty luôn chủ động có phương án phòng ngừa, khắc phục rủi ro thông qua việc mua bảo hiểm cho công nhân, tài sản..phối hợp với các bên có liên quan để nâng cao nhận thức và có các kỹ năng cần thiết để xử lý kịp thời và chu đáo các tình huống xảy ra bất ngờ đối với Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 là một năm biến động và khó khăn của Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam khi số lượng và giá trị đơn hàng sụt giảm so với năm 2024 dẫn đến doanh thu giảm, đồng thời chi phí nhân công tăng khiến tỷ lệ giá vốn tăng, lợi nhuận gộp giảm mạnh khiến chưa hoàn thành mục tiêu lợi nhuận sau thuế:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	150.000.000.000	118.423.411.128	78,95%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	9.000.000.000	58.178.885	0,65%
Cổ tức (%)	0%	0%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Bổ Nhiệm/Miễn Nhiệm
1) Hội đồng quản trị		
Nguyễn Đức Tề	Chủ tịch HĐQT – Thành viên không điều hành	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023 - Miễn nhiệm ngày 11/09/2025
Nguyễn Đức Toàn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên không điều hành	Bổ nhiệm ngày 11/09/2025
Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT điều hành	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023
Trịnh Công Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023
2) Ban Giám đốc		
Nguyễn Thị Mai Hương	Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 15/08/2016

3) Ủy ban kiểm toán		
Trịnh Công Sơn	Chủ tịch UBKT	Bổ nhiệm ngày 13/07/2023
Ông Nguyễn Đức Tề	Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023 - Miễn nhiệm ngày 11/09/2025
Nguyễn Đức Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11/09/2025
4) Kế toán trưởng		
Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 05/01/2022
5) Người phụ trách quản trị công ty		
Nguyễn Việt Hà	Người phụ trách quản trị công ty	Bổ nhiệm ngày 13/07/2023

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2025, công ty phát sinh khoản góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Đức Mạnh bằng tiền là 40 tỷ đồng, theo đó Công ty cổ phần Đức Mạnh trở thành công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu của công ty tăng từ 19,75% lên 47,9%.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty liên kết: Công ty cổ phần Đức Mạnh

Địa chỉ: Số 55 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dệt may

Vốn điều lệ thực góp: 100 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 47,9%

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	Đồng	175.598.773.756	163.821.319.508	-6,71%
	- Tài sản	Đồng	86.967.820.758	40.714.174.580	-53,18%

	ngắn hạn				
	- Tài sản dài hạn	Đồng	88.630.952.998	123.107.144.928	+38,90%
2	Doanh thu thuần	Đồng	134.728.448.260	118.423.411.128	-12,10%
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	8.463.069.279	-222.274.209	-102,63%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	(242.472.158)	503.333.032	+307,58%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	8.220.597.121	281.058.823	-96,58%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.459.520.474	58.178.885	-99,10%
7	Tỉ lệ chi trả cổ tức	%	10%	0%	-100,00%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,14	1,27
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,13	1,20
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,36	0,27
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,27	0,21
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	97,14	74,48

	(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)			
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,77	0,70
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần (%)	%	4,79	0,05
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,14	0,05
	- Hệ số LNST/ tổng tài sản bình quân	%	3,69	0,03
	- Hệ số lợi nhuận thuần từ HĐKD/ DTT	%	6,28	-0,19

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Mã chứng khoán: THM

Sàn giao dịch: Upcom

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 12.152.800 cổ phần

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

5.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của công ty chốt tại ngày 11/08/2025 (ngày chốt gần nhất)

TT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỉ lệ sở hữu
I	Trong nước	158	12.152.800	100,00%
1	Tổ chức	2	8.519.500	70,1%
2	Cá nhân	156	3.633.300	29,9%
II	Nước ngoài	0	0	0%
1	Tổ chức	0	0	0%

2	Cá nhân	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		158	12.152.800	100,00%

5.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty chốt tại ngày
31/12/2025

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu thực góp (%)
CTCP Appatex	0700643479	Phố Cà, xã Thanh Liêm, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	7.969.500	65,58%
Tổng cộng			7.969.500	65,58%

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2025, Công ty không có biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.6. Các chứng khoán khác

Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

Công ty đảm bảo kiểm soát nguồn nước sử dụng, nguồn nước thải, khí thải, bụi phát sinh trong quá trình sản xuất, vệ sinh tại kho, xưởng sạch sẽ, không ảnh hưởng đến dân cư cũng như môi trường xung quanh.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: phù hợp với yêu cầu để thực hiện đơn hàng

Đầu vào của công ty là những nguyên liệu, phụ kiện phục vụ cho quá trình gia công may mặc với một số nguyên vật liệu nhập từ các quốc gia đặt gia công...

Bên cạnh đó, nguồn nguyên liệu may mặc chính (vải may, chỉ may) được nhập từ Công ty Dệt Hà Nam có nhà máy tại Khu Công nghiệp Châu Sơn Phú Lý, tỉnh Hà Nam, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, tái sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: tỉ lệ tái chế, tái sử dụng thấp.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Lượng điện tiêu thụ trong năm 2025: 472.600 Kwh, tương đương với tổng giá trị 1,31 tỉ đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty có quy định cụ thể về giờ bật/tắt điện, điều kiện sử dụng các thiết bị, quản lý thiết bị điện và quy tắc sử dụng thiết bị điện hợp lý để đảm bảo tiết kiệm, giảm lượng điện hao phí.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty có các công tác tổng cho từng nhóm thiết bị điện và riêng cho từng thiết bị, việc này đảm bảo việc bật/tắt nhóm thiết bị cần thiết sử dụng cho sản xuất kinh doanh theo cơ chế quản lý chặt chẽ.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi CTCP Đầu tư phát triển Thành Đạt.

Lượng nước sử dụng trong năm 2025: 1.135 m³, tổng giá trị tính theo đơn giá kèm thuế VAT và phí Bảo vệ môi trường là 18,28 triệu đồng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: chưa có thống kê

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng nhân sự năm 2025: tại ngày 31/12/2025 là 484 người;

mức lương trung bình đối với người lao động năm 2025: 12.845.656 đồng/người

b. *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

Con người luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

❖ *Điều kiện làm việc:*

Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Nơi làm việc khang trang, đầy đủ ánh sáng, sạch sẽ, thoáng mát và đầy đủ trang thiết bị tiện nghi. Người lao động khi làm việc tại công ty được trang bị đầy đủ: đồng phục công ty, các trang thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động sử dụng quá trình vận chuyển hàng hóa. Tất cả được đào tạo về quy trình vận hành máy móc trang thiết bị, các biện pháp đảm bảo an toàn, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho và xuất kho. Biển báo khẩn cấp dễ nhìn giúp cảnh báo cho người lao động khi có tình huống xấu xảy ra. Nhân viên y tế luôn túc trực để chịu trách nhiệm điều trị, đảm bảo an toàn cho công nhân 24/24. Đồng thời, công nhân có quyền tổ chức và thành lập Công đoàn nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

c. *Chính sách tuyển dụng*

Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình.

Việc tuyển dụng nhân sự thực hiện theo Quy trình tuyển dụng đã ban hành. Các ứng viên được tuyển dụng phải đáp ứng được yêu cầu về sức khỏe và kinh nghiệm công tác cũng như các phẩm chất đạo đức theo quy định của mỗi vị trí công việc.

Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

Công ty sử dụng nguồn lao động thời vụ, làm việc và trả lương đúng quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi, giữ trách nhiệm với người lao động.

d. *Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp*

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

e. *Chính sách đào tạo*

Đào tạo và phát triển nhân viên luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên. Đặc biệt khi công ty đã và đang áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến và hiện đại cho việc sản xuất. Bởi vậy, việc định hướng công tác nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ quản lý, chuyên viên và các nhân viên luôn được thực hiện hàng năm, từ đào tạo nội bộ đến việc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tính chuyên nghiệp trong công việc.

Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

f. Chính sách thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày từ thứ 2 đến thứ 7. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động. Thời gian làm việc quá giờ không quá 4 giờ/ngày và bản thân công nhân có quyền từ chối làm việc quá giờ, nếu có nhu cầu thì cần phải đăng ký và phải được sự đồng ý từ nhân viên cấp trên. Thời gian nghỉ trưa 2 giờ/ngày. Mức lương cho làm việc quá giờ là 150% ngày bình thường và 200% đối với chủ nhật và ngày nghỉ.

g. Chính sách lương, thưởng trong quá trình vận hành

- *Chính sách lương:*

Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, theo đó người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hàng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét trả lương, xét khen thưởng các danh hiệu.

- *Chính sách thưởng:*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

- *Bảo hiểm và phúc lợi:*

Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức Công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách

phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ... tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho Cán bộ công nhân viên.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	150.000.000.000	118.423.411.128	78,95%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	9.000.000.000	58.178.885	0,65%
Cổ tức (%)	0%	0%	100%

Năm 2025, Công ty Cổ phần Tứ Hải Hà Nam đã gặp khó khăn, chưa gia tăng được số lượng và giá trị đơn hàng, điều này khiến doanh thu dẫn đến doanh thu giảm, đồng thời chi phí nhân công tăng khiến tỷ lệ giá vốn tăng, lợi nhuận gộp giảm mạnh khiến chưa hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2025 là: **175.598.773.756 đồng**;
- Tổng tài sản Công ty tại thời điểm cuối năm 2025 là: **163.821.319.508 đồng**;
Tại thời điểm cuối năm 2025, Tổng tài sản của Công ty giảm **11,78 tỉ đồng**, tương ứng với giảm **6,71%**, trong cơ cấu tổng tài sản chủ yếu tài sản dài hạn.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2025 là **46.671.663.157 đồng**. Đến cuối năm 2025, nợ phải trả của Công ty giảm xuống mức **34.836030..024 đồng** giảm **25,36%**, chủ yếu đến từ việc giảm cả khoản vay dài hạn và một số khoản phải trả ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Với việc duy trì quy mô nhà máy sản xuất, tìm kiếm thêm các nguồn nguyên vật liệu đầu vào, cải tiến bộ máy quản lý, tổ chức, phân ca sản xuất và lập kế hoạch sản xuất phù hợp với mùa vụ, công ty vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược tối ưu hóa về chi phí sản xuất, chi phí quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tứ Hải vẫn là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và sẽ tiếp tục mang sự ổn định và lợi nhuận cho Tứ Hải trong nhiều năm tới; bên cạnh đó sẽ nghiên cứu các lĩnh vực kinh doanh khác
- Xúc tiến tìm kiếm, triển khai các hợp đồng mới với các Công ty đối tác, đẩy mạnh thương hiệu, uy tín và thu hút thêm các thương hiệu khác nhằm mục tiêu tăng doanh thu.
- Tứ Hải cũng tăng cường chủ động cung cấp nguyên phụ liệu và chuyển dần sang làm mẫu phát triển để tăng giá trị lợi nhuận trên sản phẩm

Mục tiêu KQKD của công ty năm 2026 như sau

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025 (Thực hiện)	Năm 2026 (Kế Hoạch)	% Tăng / Giảm
1	Doanh thu thuần	118.423	130.000	109,78%
2	Lợi nhuận sau thuế	58	7.000	12068,97%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	0,05%	5,38%	10994,18%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến do kiểm toán có ý kiến chấp thuận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):* Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị rất tự hào vì công ty vận hành, cân bằng các hoạt động của công ty tốt. Tuy hiện nay chưa thể so sánh với các Công ty lớn khác trong ngành may mặc như CTCP Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công (Mã cổ phiếu: TCM), CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã cổ phiếu: TNG)... về quy mô, nhưng Tứ Hải đang trên đà tăng trưởng nhờ đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất, cũng như ngày càng ký được nhiều hợp đồng lớn. Việc quản trị, điều hành công ty hiện vẫn đang thực hiện tốt, đảm bảo hiệu quả kinh doanh dù trong giai đoạn khó khăn hay thuận lợi.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã điều hành duy trì hoạt động của Công ty trong thời gian khó khăn chung của ngành; đồng thời đã có nhiều nỗ lực, giải pháp tích cực nhằm tối thiểu hóa chi phí cho Công ty trong năm.

Hàng tháng tổ chức họp giao ban các cấp lãnh đạo Công ty nhằm đánh giá mức độ thực hiện, đề ra phương hướng, cách giải quyết cho các tháng tiếp theo là rất tích cực, hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026, nền kinh tế nói chung và ngành dệt may nói riêng dự báo sẽ tiếp tục có những khó khăn và thuận lợi đan xen; HĐQT sẽ sẵn sàng thích ứng, linh hoạt với biến động kinh tế, chính trị trong và ngoài nước, đặt mục tiêu tiếp tục phát triển, do đó các thành viên thống nhất định hướng năm 2026 như sau:

- Tiếp tục nghiên cứu kế hoạch đẩy mạnh đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất trên nền tảng hiện có;
- Tích cực tìm kiếm đối tác mới, nỗ lực gia tăng đơn hàng và giá trị đơn hàng;
- Tìm kiếm, mua lại đất, nhà xưởng có sẵn để gia tăng quy mô;
- Tích cực tuyển dụng, đào tạo nhằm gia tăng lượng lao động;
- Đảm bảo hoạt động quản trị, điều hành theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch.

V. Quản trị công ty

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Danh sách HĐQT

a. Cơ cấu, thành phần của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ SH chứng khoán khác do công ty phát hành	Số chức danh thành viên HĐQT, chức danh quản lý tại công ty khác
1	Nguyễn Đức Toàn	Chủ tịch HĐQT	0%	0%	0
2	Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT điều hành	0%	0%	1
3	Trịnh Công Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	0%	0%	1

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Công tác quản trị, chỉ đạo giám sát bộ máy điều hành, quản lý công ty vẫn đang thực hiện tốt và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

Năm 2025, HĐQT thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và tổ chức triển khai các nội dung thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	13/01/2025	Cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp	100%
2	03/2025/NQ-HĐQT	07/03/2025	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	042/2025/NQ-HĐQT	02/04/2025	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	1806/2025/NQ-HĐQT	18/06/2025	Thông qua các khoản đầu tư của công ty	100%
5	1707/2025/NQ-HĐQT	17/07/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%

6	2307/2025/NQ-HĐQT	23/07/2025	Cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp	100%
7	2108/2025/NQ-HĐQT	21/08/2025	Thông qua nội dung trình ĐHCĐ bất thường năm 2025	100%
8	1109/2025/NQ-HĐQT	11/09/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
9	1209/2025/NQ-HĐQT	12/09/2025	Bổ nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán và ban hành Quy chế Công bố thông tin	100%
10	05/11/2025/NQ-HĐQT	05/11/2025	Chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần Khoáng sản Hamico Việt Nam	100%
11	1712/2025/NQ-HĐQT	17/12/2025	Đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh	100%
12	1912/2025/NQ-HĐQT	19/12/2025	Thông qua giao dịch cho vay với người có liên quan	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty không có các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập là ông Trịnh Công Sơn chủ yếu tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT và chủ trì các cuộc họp, công tác giám sát của Ủy ban Kiểm toán

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT đều được tham gia một số khóa đào tạo về quản trị công ty, nghiên cứu, cập nhật và nắm được các quy định về quản trị, đồng thời vận hành giúp hoạt động quản trị công ty đúng, đủ, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Ủy ban kiểm toán

a. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Trịnh Công Sơn	Chủ tịch UBKT	0%	0%

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do công ty phát hành
2	Nguyễn Đức Toan	Thành viên UBKT	0%	0%

b. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT)

- Số lượng cuộc họp của UBKT: 03 kỳ họp chính thức vào Quý I với nội dung “Tổng hợp rà soát quá trình kiểm toán BCTC năm 2024”, kết quả 100% thông qua; Quý III với nội dung “Tổng hợp rà soát quá trình soát xét BCTC bán niên 2025”, kết quả 100% thông qua và Quý IV với nội dung “Thông qua kế hoạch kiểm toán BCTC năm 2025 và dự thảo hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)”, kết quả: 100% thông qua.
- UBKT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của công ty, giám sát bộ phận thực hiện kiểm toán của công ty và quản lý rủi ro.
- Tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên UBKT cũng như với HĐQT, Ban Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp đáp ứng quyền lợi của cổ đông, phù hợp quy định pháp luật.
- Đánh giá đơn vị kiểm toán BCTC của công ty và đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC năm tiếp theo đảm bảo công tác kiểm toán chính xác và đúng hạn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao đã chi trả cho HĐQT và Ủy ban Kiểm toán năm 2025 là: 0 đồng.
- Lương của Giám đốc (bà Nguyễn Thị Mai Hương): 171.030.000 đồng

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Đã công bố chi tiết tại mục VII.2 tại Báo cáo tình hình quản trị của công ty

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chấp thuận toàn phần.

2. Báo cáo Tài chính được kiểm toán

Đã được đơn vị kiểm toán phát hành ngày 30/03/2026, công ty đã ký và công bố thông tin ngày 30/03/2025 trên mục quan hệ cổ đông website công ty (đường dẫn: <https://tuhaijsc.vn/quan-he-co-dong/>).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Mai Hương